

QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT về việc hợp nhất tỉnh Hải
ninh và khu Hồng quang, và sát
nhập xã Hữu sản thuộc huyện Đình
lập, tỉnh Hải ninh, vào huyện Sơn
động, tỉnh Hà bắc.

QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ
CỘNG HÒA

khóa II, kỳ họp thứ 7

Sau khi nghe báo cáo của Hội đồng Chính
phủ về sự cần thiết hợp nhất tỉnh Hải ninh
và khu Hồng quang và sát nhập xã Hữu sản
thuộc huyện Đình lập, tỉnh Hải ninh, vào huyện
Sơn động, tỉnh Hà bắc,

QUYẾT NGHỊ:

Phê chuẩn việc:

— Hợp nhất tỉnh Hải ninh và khu Hồng
quang thành một đơn vị hành chính mới, lấy
tên là tỉnh Quảng ninh;

— Sát nhập xã Hữu sản thuộc huyện Đình
lập, tỉnh Hải ninh (cũ), vào huyện Sơn động,
tỉnh Hà bắc.

Quốc hội giao cho Hội đồng Chính phủ tiến
hành những công tác cần thiết để thực hiện
tốt nghị quyết này.

Hà nội, ngày 30 tháng 10 năm 1963.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nhất trí
thông qua ngày 30 tháng 10 năm 1963.

T.M. Thư ký đoàn
Trưởng đoàn
TRẦN ĐÌNH TRI

T.M. Chủ tịch đoàn
TRƯỜNG CHÍNH

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 124-CP ban hành điều
lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây
dựng, xét duyệt, ban hành và quản
lý các quy phạm, quy trình kỹ thuật
dùng trong sản xuất công nghiệp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để tăng cường quản lý sản xuất, quản lý
kỹ thuật trong các xí nghiệp công nghiệp,

nhằm nâng cao tinh tổ chức và kỷ luật trong
sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tiết
kiệm nguyên liệu, vật liệu, bảo đảm chất lượng
và quy cách sản phẩm, bảo đảm an toàn
lao động cho công nhân và bảo vệ tốt máy
móc thiết bị;

Xét đề nghị của Ủy ban khoa học Nhà nước
trong công văn số 224-KHH ngày 8 tháng 3
năm 1963,

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ
trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Chính
phủ ngày 8 tháng 8 năm 1963.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành điều lệ tạm thời về
việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành
và quản lý các quy phạm, quy trình kỹ
thuật dùng trong sản xuất công nghiệp.

Từ nay các công việc nghiên cứu, xây dựng,
xét duyệt, ban hành và quản lý các quy phạm,
Nhà nước, các quy phạm, quy trình của các
bộ, tổng cục và các quy trình của xí nghiệp
đều phải theo đúng các điều quy định trong
điều lệ này.

Điều 2. — Ủy ban khoa học Nhà nước có
nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các
ngành sản xuất công nghiệp thi hành điều
lệ này.

Điều 3. — Bản điều lệ này có hiệu lực
hành kể từ ngày ban hành.

Hà nội, ngày 24 tháng 8 năm 1963.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI

về việc dự thảo, xét duyệt, ban hành và
quản lý các quy phạm, quy trình kỹ
thuật dùng trong sản xuất công nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Đề công tác quản lý kỹ thuật
trong sản xuất công nghiệp đi dần vào nền
nếp, có tổ chức và kỷ luật, nhằm nâng cao
năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, vật
liệu, bảo đảm chất lượng và quy cách sản
phẩm, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ tốt

máy móc thiết bị, cần có các quy phạm, quy trình kỹ thuật.

Điều 2. — Nay quy định ban hành thống nhất những tài liệu kỹ thuật trước đây gọi bằng những danh từ khác nhau như quy phạm, quy trình, quy tắc, quy chương, quy chuẩn, pháp quy, điều lệ kỹ thuật... dưới hai hình thức:

Quy phạm là tài liệu do Chính phủ, một bộ hoặc tổng cục ban hành, quy định các nguyên tắc cơ bản, các mẫu mực và điều kiện kỹ thuật phải tôn trọng trong những công tác khảo sát, thiết kế, thi công, lắp đặt, thí nghiệm, vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa.

Quy trình là tài liệu do một bộ, tổng cục hay một xí nghiệp ban hành, quy định chi tiết từng việc làm và trình tự tiến hành.

Điều 3. — Căn cứ vào nội dung, tính chất và phạm vi thi hành mà phân ra:

— Quy phạm Nhà nước do Chính phủ ban hành, hoặc do Chính phủ ủy nhiệm cho một bộ hoặc cơ quan ngang bộ ban hành có hiệu lực thi hành trong tất cả các bộ và tổng cục.

— Quy phạm, quy trình do một bộ hoặc tổng cục ban hành có hiệu lực thi hành trong một bộ hoặc tổng cục.

Những điều quy định trong quy phạm, quy trình do bộ hoặc tổng cục ban hành không được trái với những quy phạm Nhà nước do Chính phủ ban hành.

— Các quy trình do giám đốc xí nghiệp ban hành có hiệu lực thi hành trong một xí nghiệp. Những điều quy định trong quy trình của xí nghiệp không được trái với các quy phạm, quy trình của các bộ, tổng cục hoặc của Chính phủ.

Chương II

NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG, DỰ THẢO CÁC QUY PHẠM, QUY TRÌNH

Điều 4. — Hàng năm mỗi xí nghiệp phải có kế hoạch xây dựng hoặc sửa đổi những quy trình dùng trong xí nghiệp mình và báo cáo với bộ hoặc tổng cục để xét duyệt.

Phòng kỹ thuật của xí nghiệp có trách nhiệm nghiên cứu, dự thảo các quy trình của xí nghiệp.

Điều 5. — Các bộ và tổng cục hàng năm phải có kế hoạch xây dựng hoặc sửa đổi những quy phạm, quy trình dùng trong bộ và tổng cục.

Các vụ Kỹ thuật, viện Nghiên cứu kỹ thuật, viện Thiết kế, cục Quản lý của các bộ, tổng cục, có nhiệm vụ giúp bộ hoặc tổng cục đặt kế hoạch xây dựng hoặc sửa đổi các quy phạm, quy trình thuộc phạm vi ngành mình, vụ Kỹ thuật tổng hợp các kế hoạch đó thành kế hoạch chung của bộ hoặc tổng cục. Sau khi thảo luận ở Hội đồng kỹ thuật, bộ hoặc tổng cục quyết định phê duyệt cho những cơ quan trong bộ hoặc tổng cục tiến hành nghiên cứu dự thảo.

Điều 6. — Ủy ban khoa học Nhà nước có nhiệm vụ tham gia ý kiến về kế hoạch xây dựng quy phạm, quy trình của các bộ và tổng cục, chọn ra một số quy phạm dùng chung cho nhiều bộ và tổng cục đề nghị Chính phủ phân công cho một bộ hoặc tổng cục, hay nhiều bộ và tổng cục phối hợp nghiên cứu dự thảo các quy phạm Nhà nước.

Điều 7. — Khi nghiên cứu xây dựng quy phạm, quy trình cần căn cứ vào:

— Các yêu cầu cụ thể đối với từng công việc, các điều kiện kỹ thuật và kinh tế phải tôn trọng;

— Các điều kiện thực tế và số liệu điều tra thống kê trong nước;

— Các tiêu chuẩn quy phạm, quy trình đã tạm thời hoặc chính thức ban hành;

— Kinh nghiệm thực tế trong những công tác khảo sát, thiết kế, vận hành...

— Kết quả của công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thí nghiệm và sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được xác nhận;

— Các tài liệu quy phạm, quy trình của nước ngoài.

Điều 8. — Nội dung quy phạm, quy trình phải bảo đảm:

— Tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn thiết bị và an toàn lao động cho công nhân;

— Áp dụng được trong điều kiện thực tế của nước ta.

Điều 9. — Hình thức trình bày quy phạm, quy trình phải thống nhất: ở đầu ghi rõ cơ quan ban hành, phạm vi hiệu lực, nội dung chia từng phần, mỗi phần gồm nhiều điều có đánh số thứ tự và trình bày ngắn, gọn, dễ hiểu, rõ ràng, chính xác, chữ dùng phải thống nhất.

Điều 10. — Đối với các quy trình dùng trong xí nghiệp cần tổ chức lấy ý kiến của cán bộ và công nhân, viên chức. Các bản dự thảo quy phạm, quy trình dùng trong một bộ hoặc tổng cục phải được sự đóng góp ý kiến của những cơ quan có liên quan trong bộ hoặc

tổng cục; các bản dự thảo quy phạm do Chính phủ ban hành phải được sự đóng góp ý kiến của các bộ hoặc tổng cục có liên quan trước khi trình Chính phủ xét duyệt. Các bản dự thảo phải có một bản thuyết minh kèm theo. Các cơ quan nhận được bản dự thảo có trách nhiệm góp ý kiến trong thời hạn do cơ quan khởi thảo đề nghị.

Chương III

XÉT DUYỆT VÀ BAN HÀNH CÁC QUY PHẠM, QUY TRÌNH

Điều 11. — Các bản dự thảo quy trình dùng trong xí nghiệp sẽ do giám đốc xí nghiệp thăm tra lại nội dung rồi quyết định cho thi hành tạm thời sau khi đã báo cáo lên bộ hoặc tổng cục và được bộ hoặc tổng cục đồng ý.

Điều 12. — Các bản dự thảo quy phạm, quy trình dùng trong một bộ hoặc tổng cục, sẽ do vụ Kỹ thuật thăm tra lại nội dung rồi đưa ra thảo luận thông qua ở Hội đồng kỹ thuật bộ hoặc tổng cục, sau đấy Bộ trưởng hoặc Tổng cục trưởng quyết định cho thi hành tạm thời. Trong thời gian thi hành tạm thời quy định cho từng văn kiện, các cơ quan trong bộ hoặc tổng cục có trách nhiệm phát hiện vấn đề cần bổ cứu đề nghị với bộ hoặc tổng cục. Vụ kỹ thuật có trách nhiệm thu thập ý kiến, sửa lại bản tạm thời và đưa ra thảo luận, thông qua ở Hội đồng kỹ thuật. Sau đấy Bộ trưởng hoặc Tổng cục trưởng quyết định ban hành chính thức.

Điều 13. — Các bản dự thảo quy phạm, quy trình dùng cho nhiều bộ và tổng cục sẽ do Ủy ban khoa học Nhà nước thăm tra lại nội dung và đưa ra thảo luận thông qua ở một hội nghị đại biểu các bộ và tổng cục có liên quan, sau đấy đề nghị Chính phủ hoặc cơ quan được Chính phủ ủy nhiệm cho thi hành tạm thời. Trong thời gian thi hành tạm thời quy định cho từng văn kiện, các bộ và tổng cục có trách nhiệm phát hiện những vấn đề cần bổ cứu và gửi những đề nghị đến Ủy ban khoa học Nhà nước, Ủy ban khoa học Nhà nước sẽ đề nghị Chính phủ giao cho một cơ quan nghiên cứu các đề nghị ấy và sửa lại bản tạm thời, sau đó Ủy ban khoa học Nhà nước thăm tra lại nội dung và đưa ra thảo luận ở một hội nghị đại biểu các bộ và tổng cục có liên quan. Sau khi đã thống nhất ý kiến giữa các bộ, tổng cục và sửa lại văn bản, Ủy ban khoa học Nhà nước sẽ đề nghị Chính phủ hoặc cơ quan được Chính phủ ủy nhiệm ban hành chính thức.

Điều 14. — Quy phạm, quy trình đã ban hành phải đăng ký vào sổ có đánh số và ký hiệu, do cơ quan ban hành lưu trữ. Quy phạm của Nhà nước, quy phạm, quy trình dùng trong một bộ hoặc tổng cục, được công bố trên công báo, trừ các quy phạm, quy trình được coi là tài liệu bí mật Nhà nước thì không công bố trên công báo.

Các bộ và tổng cục có trách nhiệm phổ biến và giải thích các quy phạm, quy trình đã ban hành xuống đến các cơ quan và đơn vị sản xuất trong bộ hoặc tổng cục mình.

Điều 15. — Các cơ quan ban hành các quy phạm, quy trình có quyền quy định một số quy phạm, quy trình mà mình ban hành là tài liệu bí mật nếu xét thấy cần thiết. Các cơ quan, đơn vị sản xuất và công nhân, viên chức phải giữ bí mật các tài liệu đó trong khi sử dụng và sau khi sử dụng.

Chương IV

QUẢN LÝ CÁC QUY PHẠM, QUY TRÌNH

Điều 16. — Sau khi các quy phạm, quy trình kỹ thuật được ban hành, cán bộ, công nhân viên chức trong các cơ quan đơn vị trong phạm vi mà quy phạm, quy trình có hiệu lực thi hành đều phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Điều 17. — Các cơ quan quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật và thủ trưởng các đơn vị sản xuất, khảo sát và thiết kế công nghiệp có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy phạm, quy trình kỹ thuật trong phạm vi ngành, đơn vị của mình.

Các cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có nhiệm vụ kết hợp với các cơ quan nói trên trong việc kiểm tra, theo dõi việc chấp hành hoặc xây dựng, bổ sung thay đổi các quy phạm, quy trình.

Riêng đối với các quy phạm về an toàn lao động, bộ Lao động có nhiệm vụ cùng với công đoàn các cấp và các ngành quản lý sản xuất, các cơ quan quản lý kỹ thuật theo dõi và kiểm tra đôn đốc việc chấp hành.

Điều 18. — Trong trường hợp đặc biệt không thể chấp hành được các quy phạm, quy trình đã ban hành thì phải xin ý kiến và theo sự hướng dẫn của cơ quan ban hành.

Điều 19. — Việc sửa đổi thay thế những quy phạm, quy trình đã ban hành do cơ quan ban hành quyết định.

Điều 20. — Thẻ lệ nghiên cứu dự thảo, xét duyệt và ban hành những quy phạm, quy trình sửa đổi cũng phải theo như quy định trên đây đối với bản dự thảo đầu tiên.

Hà nội, ngày 24 tháng 8 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 171 . CP về quy chế mở trường và lớp đại học và trung học chuyên nghiệp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề đưa việc tổ chức các trường, các lớp đại học và trung học chuyên nghiệp vào nền nếp;

Đề tăng cường lãnh đạo và quản lý các trường, các lớp ấy;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng bộ Giáo dục;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ họp ngày 24-7-1963;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Các trường, các lớp đại học (hoặc cao đẳng) có nhiệm vụ đào tạo theo đường lối, phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước những cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, nắm được một cách có hệ thống những lý thuyết về khoa học, kỹ thuật hoặc nghiệp vụ của ngành, nghề đã học và có khả năng vận dụng những điều đã học vào thực tế sản xuất, vào công tác nghiên cứu khoa học.

Đối tượng tuyển vào các trường và lớp đại học (hoặc cao đẳng) là những học sinh đã tốt nghiệp lớp 10 phổ thông, những cán bộ, quân nhân có trình độ văn hóa tương đương lớp 10 phổ thông. Thời gian đào tạo từ bốn đến sáu năm. Đối với các trường và lớp đại học chuyên tu, đối tượng đào tạo là cán bộ trong ngành, thì thời gian đào tạo từ hai đến bốn năm.

Điều 2. — Các trường và lớp trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ đào tạo, theo đường lối, phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước, những cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phẩm chất đạo đức tốt,

có sức khỏe, nắm được những điều lý thuyết cơ bản và có năng lực thực hành về ngành, nghề đã học.

Đối tượng tuyển vào các trường và lớp trung học chuyên nghiệp là những người đã tốt nghiệp lớp 7 phổ thông trở lên, những cán bộ, quân nhân có trình độ văn hóa tương đương. Thời gian đào tạo từ hai đến bốn năm. Đối với các trường và lớp trung học chuyên nghiệp chuyên tu, đối tượng đào tạo là cán bộ trong ngành, thì thời gian đào tạo từ hai đến ba năm.

Trong những năm tới, các trường và lớp trung học chuyên nghiệp sẽ tuyển chọn ngày càng nhiều những người tốt nghiệp lớp 10 phổ thông, hoặc có trình độ tương đương.

Điều 3. — Đối với một số trường và lớp trung học chuyên nghiệp thuộc các ngành nghề thuật có những yêu cầu và đặc điểm riêng, không thể theo đúng những điều quy định chung nói ở điều 2 trên đây, bộ có trường sẽ cùng với bộ Giáo dục, căn cứ vào quy chế chung của các trường và lớp trung học chuyên nghiệp và đặc điểm riêng của từng ngành, nghề mà quy định mục đích, yêu cầu của việc đào tạo, đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo.

Điều 4. — Các trường, các lớp đại học (hoặc cao đẳng) và trung học chuyên nghiệp tại chức (học buổi tối, học bằng thư...) phải bảo đảm chất lượng đào tạo tương đương các trường và lớp tập trung. Thời gian học tại chức phải dài hơn thời gian tập trung.

Điều 5. — Các trường, các lớp đại học (hoặc cao đẳng) và trung học chuyên nghiệp phải có đủ cán bộ giảng dạy có trình độ, có trường sở, thiết bị học tập và giảng dạy, cơ sở thí nghiệm, thực tập và thư viện.

Điều 6. — Các bộ, cơ quan ngang bộ và các ủy ban hành chính địa phương có trường và lớp đại học (hoặc cao đẳng) hay trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo mọi mặt các trường và lớp đó, theo đúng quy chế chung về đại học và trung học chuyên nghiệp.

Điều 7. — Bộ Giáo dục có nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ áp dụng cho các trường và lớp đại học và trung học chuyên nghiệp và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ ấy.

b) Hướng dẫn các bộ có trường và lớp thực hiện các chính sách, chế độ chung về đại học và trung học chuyên nghiệp, giúp đỡ các bộ xây dựng chương trình học, biên soạn sách giáo khoa theo đúng đường lối, phương châm giáo dục của Đảng và Nhà nước.